

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 và Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2023/TLST-VHNGĐ ngày 13/02/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: **8 Đ, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

2. Ông **Lý Hải N**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: **3 Á, Phường I, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà **Nguyễn Thị Kim H** và ông **Lý Hải N** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100, quyển số 01/2001 ngày 30/7/2001 tại **Ủy ban nhân dân Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.**

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn và bản tự khai, bà **H** và ông **N** yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 02 con chung là **Lý Mỹ T**, sinh ngày 29/8/1998 và **Lý Mỹ D**, sinh ngày 30/5/2002, đều đã thành niên. Bà **H** và ông **N** tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, bà **H** và ông **N** tự nguyện ly hôn, con chung đã thành niên, tự thỏa thuận tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14/02/2023), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Hải N.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lý Mỹ T, sinh ngày 29/8/1998 và Lý Mỹ D, sinh ngày 30/5/2002, đều đã thành niên.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Hải N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Hải N tự khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Hải N phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0030104 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Lý Hải N đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- TAND TPHCM;
- VKSND quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận, TPHCM;
- UBND Phường 9, quận Phú Nhuận, TPHCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

Văn Thị Ngọc Mỹ